

NHẬN DẠNG VỀ MỘT SỐ BIỂU HIỆN ĐẶC TRƯNG CỦA THA HÓA TRONG XÃ HỘI HIỆN NAY

NGÔ ĐÌNH XÂY*

1. Tính tất yếu của tha hoá trong chủ nghĩa xã hội

Một thời trong giới lý luận mác-xít (mà chủ yếu là giới lý luận xô-viết trước đây) đã có cuộc tranh luận xoay quanh chủ đề: trong chủ nghĩa xã hội có còn tha hoá không? Nói một cách khác, chủ nghĩa xã hội là *đồng hành* một phần hay *đối lập* hoàn toàn với tha hoá? Từ cuộc tranh luận này đã làm xuất hiện 2 loại quan điểm khác nhau, nếu không muốn nói là đối lập nhau.

Quan điểm thứ nhất cho rằng, chủ nghĩa xã hội không có tha hoá. Trong bài báo *Phạm trù tha hoá và cuộc đấu tranh tư tưởng*, I.X.Narxki có viết: “Trong điều kiện của chủ nghĩa xã hội, do chủ nghĩa xã hội phát triển trên nền tảng của bản thân nó, sự tha hoá chính trị và hơn nữa lao động bị tha hoá về nguyên tắc là không có. Chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước tha hoá khỏi nhân dân là không thể cùng tồn tại. Nhưng nếu như những người lãnh đạo này hay khác trong thời gian dài có những sai lầm thì sẽ mất mối liên hệ của Đảng với nhân dân”¹.

Trương đồng với quan điểm trên là quan điểm của T.I.Oiderman trong bài *Phê phán những quan điểm giả mác-xít hiện đại về tha hoá*. Tác giả viết: “Chế độ xã hội chủ nghĩa xóa bỏ sự thống trị con người của những lực lượng tự phát của phát triển xã hội, và do đó, bỏ cả tha hoá”².

Đối lập với quan điểm trên là quan điểm của R.N.Blum. Trong bức thư gửi Tạp chí *Các khoa học triết học*, tác giả cho rằng, trong chủ nghĩa

* PGS.TS. Trung tâm Đào tạo cán bộ, Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam

¹*Các khoa học triết học*. Số 6/1986, tr. 22

²*Các khoa học triết học*, số 4/1986, tr 30

xã hội hiện thực (chứ không phải chủ nghĩa xã hội trong lý thuyết) có những hiện tượng mà để giải thích cho những hiện tượng này không thể dùng khái niệm nào khác ngoài khái niệm tha hoá. Tác giả viết: “Giải thích thế nào chất lượng thấp của sản phẩm các xí nghiệp chúng ta? Chẳng lẽ, đây không phải là biểu hiện thờ ơ của người sản xuất đối với sản phẩm của mình. Giải thích thế nào hiện tượng đến bây giờ những người lao động trong công nghiệp và nông nghiệp trên thực tế vẫn không thấy mình là người chủ sản xuất của chính mình? Chẳng lẽ, chủ nghĩa quan liêu của chúng ta không phải là biểu hiện trực tiếp và chính xác của tha hoá chính trị? Chẳng lẽ, những hiện tượng nguy hiểm đối với chủ nghĩa xã hội như chủ nghĩa hưởng thụ, sự thờ ơ chính trị, thờ ơ với công việc xã hội, v.v... không chứng tỏ sự lan rộng các hình thức bị tha hoá của ý thức?...”³. Tác giả nêu lên vô số những hiện tượng và đi đến kết luận: “Chính trong những quan hệ xã hội, kinh tế, chính trị, tồn tại một cách hiện thực trong chủ nghĩa xã hội làm nảy sinh tình huống tha hoá”⁴.

Dẫn đến sự tha hóa trong chủ nghĩa xã hội, theo Blum, có 3 nguyên nhân chính:

1. Sở hữu tư nhân được hiểu không chỉ ở trong nghĩa kinh tế hẹp, với những biểu hiện có khi là gián tiếp của nó trong lĩnh vực này hay khác của cuộc sống vẫn tồn tại trong chủ nghĩa xã hội.
2. Sự phân công lao động bị nô dịch hoá vẫn còn trong chủ nghĩa xã hội.
3. Tính tự phát của sự phát triển xã hội vẫn chưa được khắc phục hoàn toàn trong chủ nghĩa xã hội.

Từ đây, R.N. Blum đã đi đến kết luận rằng, tha hoá trong chủ nghĩa xã hội không phải là tàn dư của chủ nghĩa tư bản, mà là do bản thân chủ nghĩa xã hội hiện thực sinh ra⁵.

Về những lý do mà Blum nêu trên để chứng minh tính tất yếu của sự tha hoá trong chủ nghĩa xã hội, chúng ta còn phải tranh luận nhiều. Song, giờ đây với nhận thức mới về chủ nghĩa xã hội và với thực tế không thể phủ nhận, chúng ta có thể đồng ý với Blum ở điểm này: trong chủ nghĩa xã hội, hiện tượng tha hoá đã và đang còn là hiện tượng tất yếu.

Quả thật, cách đây khoảng 20 năm về trước, thì sự khẳng định này là không dễ dàng chút nào. Thiết tưởng nhắc lại cuộc tranh luận này để chúng ta cùng nhau chia sẻ và suy ngẫm rằng: quá trình đi đến chân lý

³ Các khoa học triết học, số 6/1986, tr. 112 - 113

⁴ Các khoa học triết học, số 6/1986, tr 113

⁵ Xem thêm: Hồ Ngọc Hương. *Tha hoá và chủ nghĩa xã hội*, Tạp chí *Triết học*, số 3/1989, tr 32-36

không đơn giản và việc nhận ra tính chân giá trị đích thực của tri thức, nếu có phải trải qua sai lầm thì cũng là điều dễ hiểu. Ph.Ăngghen đã rất có lý khi nói rằng: “Đôi khi người ta nhận thức được cả mối liên hệ bên trong của những hình thức tồn tại xã hội và hình thức tồn tại chính trị của một thời kỳ lịch sử nhất định, thì thường thường đó là vào lúc mà các hình thức ấy đã sống được một nửa thời gian của chúng”⁶.

Từ những tranh luận về tính tất yếu của hiện tượng tha hóa trong chủ nghĩa xã hội, chúng ta thử nhìn nhận xem ở Việt Nam hiện nay, hiện tượng tha hóa nên được hiểu như thế nào? Theo chúng tôi, ở nước ta hiện nay, hiện tượng tha hóa không chỉ là một hiện tượng cá biệt, nhất thời, mà vẫn còn là một hiện tượng tất yếu khách quan. Tính tất yếu này được cắt nghĩa dựa trên những lý do chính sau:

- *Thứ nhất*, chúng ta đang “quá độ lên chủ nghĩa xã hội”, dù là ở chặng đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Cái quá độ, theo triết học, là *cái không nguyên nghĩa*, tức là cái không phải A mà cũng chưa hoàn toàn là B, nó là cái đang nằm trong quá trình chuyển hoá từ A sang B. Cách hiểu triết học này đem áp dụng vào để hiểu thời kỳ quá độ trong xã hội, có nghĩa là: thời kỳ quá độ, tức khoảng thời gian mà xã hội tồn tại không hoàn toàn nguyên nghĩa là chính nó, xã hội vừa mang những yếu tố của xã hội cũ, lại vừa xuất hiện, xác lập và phát triển những yếu tố của xã hội mới. Việt Nam hiện nay đang quá độ lên chủ nghĩa xã hội, có nghĩa là chúng ta đang tạo lập từng bước, “bắt những nhịp cầu nhỏ” (Lênin) để đi dần lên chủ nghĩa xã hội. Trong chủ nghĩa xã hội, như trên đã trình bày, tha hóa là tất yếu, thì ở xã hội đang trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, hiện tượng tha hóa càng là tất yếu hơn.

- *Thứ hai*, “để đi lên chủ nghĩa xã hội, chúng ta phải phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”⁷. Và khi nền kinh tế đã và đang vận hành theo kiểu sản xuất thị trường - sản xuất hàng hoá thì tất yếu “mọi xã hội dựa trên nền sản xuất hàng hoá, đều có đặc điểm là trong xã hội ấy, người sản xuất mất hết quyền lực đối với những quan hệ xã hội của chính bản thân họ”⁸ (Ph.Ăngghen). Dĩ nhiên, nhận xét trên của Ăngghen là về sản xuất hàng hoá trong chủ nghĩa tư bản. Còn ở Việt Nam hiện nay, nền kinh tế hàng hoá đã vận hành theo chiều hướng khác (có sự định hướng xã hội chủ nghĩa), do vậy “sự mất hết quyền lực” hoàn

⁶ Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập* (1994), tập 20, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 130.

⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 69.

⁸ Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập* (1994), tập 20, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 377.

toàn, như Ăngghen đã nhận xét, là không có trong xã hội ta hiện nay, song ở một mức độ nhất định, tình trạng ấy vẫn còn biểu hiện ra.

- *Thứ ba*, sự phân công lao động ở Việt Nam hiện nay còn thấp, được thực hiện, về cơ bản, chỉ trong phạm vi ngành và vùng. Trong khi đó, theo các nhà kinh điển mác-xít, “một tình trạng què quặt nào đó về tinh thần và thể xác là điều không thể tránh khỏi ngay cả khi có sự phân công lao động trong toàn thể xã hội”⁹.

2. Biểu hiện của tha hoá trong xã hội hiện nay

2.1. Tha hoá về hành vi sản xuất (hình thái lao động) và sản phẩm lao động

Một thực tế là, hiện nay lao động đối với con người vẫn còn là một gánh nặng, một phương tiện kiếm sống. Điều này thể hiện rõ trong xu hướng đi tìm việc làm ở những nơi có thể kiếm được nhiều tiền hơn là đi tìm việc làm hợp với khả năng nguyện vọng của cá nhân để được lao động sáng tạo và hứng thú. Và do đó đối với rất nhiều người, lao động chỉ thuần túy là nhu cầu để thoả mãn những nhu cầu khác, chứ không chứa đựng nhu cầu được lao động, lao động chưa thể trở thành một hoạt động tự do, một niềm vinh quang của con người. Dĩ nhiên đạt được điều “thích thú” thực sự trong lao động còn là quá trình phấn đấu lâu dài và khó khăn. Do sự phát triển kinh tế còn hạn chế, nên việc đảm bảo những nhu cầu cơ bản là rất khó, từng cá nhân phải tự giải quyết bằng cách này hay cách khác và như vậy việc các cá nhân phải tự nguyện lao động, mặc dù nó là gánh nặng, là sự bắt buộc để kiếm sống, nghĩa là hành vi sản xuất phải tha hoá là điều dễ hiểu¹⁰.

Không những tha hoá về hình thái lao động, mà ở nước ta cũng vẫn có sự tha hoá về sản phẩm lao động. Bởi lẽ, nền kinh tế ở nước ta đang vận hành theo những qui luật hoạt động của sản xuất hàng hoá, mà sản xuất hàng hoá, như Ăngghen chỉ ra: “Cũng như mọi hình thức sản xuất khác, có những quy luật riêng, vốn có của nó và không thể tách rời với nó; và những quy luật ấy tự mở đường cho mình bất chấp tình trạng vô chính phủ ấy, ở ngay trong tình trạng ấy và thông qua tình trạng ấy. Những quy luật ấy biểu hiện ra trong hình thức duy nhất còn sót lại của quan hệ xã hội, tức là trong trao đổi, và chúng tác động đến những người sản xuất riêng lẻ với tư cách là những quy luật cưỡng chế của cạnh tranh. Do đó, bản thân những người sản xuất lúc đầu cũng không biết đến những quy

⁹ Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập* (1993), tập 23, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 527.

¹⁰ Xem thêm: Hồ Ngọc Hương. *Tha hoá và chủ nghĩa xã hội*. Tạp chí *Triết học*, số 3/1989, tr. 32-36.

luật ấy mà chỉ qua một kinh nghiệm lâu dài họ mới dần phát hiện ra chúng. Như vậy, những qui luật ấy được thực hiện mà không thông qua những người sản xuất và chống lại những người sản xuất, với tính cách là những qui luật tự nhiên tác động một cách mù quáng của hình thức sản xuất của họ. Sản phẩm thống trị người sản xuất”¹¹.

Do quan hệ trao đổi, buôn bán chi phối, nên sản phẩm lao động của con người, đáng lẽ là niềm tự hào, niềm thoả mãn và sung sướng thực sự, song, sản phẩm lao động lại luôn luôn “ám ảnh”, “đè” lên họ: sản phẩm có bán được không, có trao đổi được không, ...nói tóm lại có “chuyên” cho người khác được không. Tất cả những điều đó đã làm cho con người không phải lúc nào cũng vui với sản phẩm lao động của mình, mà nhiều khi lại “sợ” sản phẩm được làm ra bởi chính mình. Và, ở đây, tính tha hoá của sản phẩm lao động đã “lộ” ra.

2.2. Tha hoá về các quan hệ xã hội

Một thực tế đáng buồn và nhức nhối ở nước ta hiện nay là còn tồn tại rất nhiều hiện tượng bất bình thường và bất công trong mọi lĩnh vực xã hội: sự thờ ơ, lãnh đạm với công việc; quan liêu, tham nhũng đã trở nên phổ biến; chức danh, học hàm, học vị khoa học được phong cấp không đúng so với kết quả sản phẩm lao động v.v... Thật xót xa, khi có nhà khoa học đã nêu ra một thực trạng rất đáng chú ý và suy ngẫm, “điều đáng lo ngại là ở ta lúc này những người sống vì xã hội, vì công bằng xã hội thường được đáp lại bằng sự khờ sớ thiêu thốn. Chính vì hàng ngày phải va chạm với những hiện tượng ấy, con người (nhất là thanh niên) phải tự đi tìm cho mình thế giới riêng, những lợi ích riêng, không đồng nhất với lợi ích xã hội. Con người sống lo toan, về cuộc sống cá nhân, còn xã hội bên ngoài như một cái gì đó xa lạ, chứa đựng những yếu tố bất công mà cá nhân con người bất lực trước những hiện tượng đó. Vì thế con người không còn tính tích cực xã hội, thờ ơ, xa lánh công việc xã hội, lợi ích xã hội. Tính tích cực của con người như người chủ xã hội thực sự, nhất định sẽ dần dần giảm đi bởi sự tích cực không đem lại lợi ích cho họ, và ngược lại sự thờ ơ, xa lánh công việc xã hội, tự lo toan cho bản thân lại thoả mãn được lợi ích cá nhân. Giữa thế giới cá nhân và thế giới xã hội không còn thống nhất được nữa”¹².

Một lần nữa chúng ta khẳng định rằng, chủ nghĩa quan liêu trong các tổ chức Đảng, Nhà nước, trong những người cộng sản, về nguyên tắc, là

¹¹ *Mác và Ph.Ăngghen, Toàn tập* (1994), tập 20, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr 378

¹² Hồ Ngọc Hương. *Tha hoá và chủ nghĩa xã hội*. Tạp chí *Triết học*, số 3/1989, tr 36.

không thể có được. Nạn tham nhũng chỉ có trong chế độ “tiền trao, cháo múc”, không thể là bản chất đồng hành của chủ nghĩa xã hội. Song, trong hiện thực hiện nay, chủ nghĩa quan liêu mang tính phổ biến, tham nhũng đã trở thành quốc nạn. Nhiều nguyên tắc vốn rất hợp lý, là rường cột để xây dựng nên một thể chế mạnh với tư cách làm cho thể chế đóng vai trò điều hành xã hội đích thực lại bị biến dạng đi làm cho sức mạnh của thể chế, tổ chức yếu đi thậm chí bị triệt tiêu về cơ bản. Điều này được minh chứng rõ nhất bởi nguyên tắc tập trung dân chủ đã bị thay thế bằng tập trung quan liêu, từ đó đã làm biến dạng, méo mó bản chất khoa học của nguyên tắc, đã làm mất đi đời sống dân chủ trên thực tế và hệ quả là các tổ chức, thể chế đó hiện ra như một thể lực xa lạ, tách rời khỏi nhân dân, đứng trên nhân dân.

Vấn đề nhức nhối nhất trong các quan hệ xã hội hôm nay là rất nhiều quan hệ xã hội đã có sự xâm nhập và lũng đoạn của đồng tiền, đã bị “tiền hoá”. Rất nhiều quan hệ xã hội đã được giải quyết chỉ vì tiền và thông qua tiền... Thật ra, theo các nhà kinh điển mác-xít, trong các quan hệ xã hội vì tiền và thông qua tiền cũng đã ẩn chứa một loạt tiền công, thể nhưng tiền công đó “chỉ là hậu quả tất nhiên của sự tha hoá của lao động: vì trong tiền công, lao động biểu hiện ra không phải là mục đích tự nó mà là tô tó của tiền công”¹³.

2.3. Sự tha hoá các hệ giá trị xã hội

Xét về mặt lý thuyết cũng như xét về mặt hiện thực, ở nước ta hiện nay, nhiều giá trị, chuẩn mực xã hội tốt đẹp lẽ ra phải được gắn liền với bản chất và là thuộc tính nổi trội của chế độ xã hội chủ nghĩa, không những thế còn phù hợp và kết tinh từ truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam như: lòng nhân ái, thương yêu con người đồng loại; biết phục thiện, trừ ác; sự đấu tranh để bảo vệ lẽ phải, chân lý và đấu tranh chống lại những cái sai, cái xấu; biết phấn đấu, hy sinh vì người khác và vì mọi người; lòng thủy chung và chia sẻ v.v... lại bị băng hoại và biến dạng dữ dội và trong nhiều trường hợp lại trở thành gần như đối ngợi. Đó chính là sự “lệch chuẩn” một phần hay hoàn toàn hoặc gần như thế của các giá trị xã hội. Sự “lệch chuẩn” này đã đưa lại một hệ quả rất tai hại. Chẳng hạn sự “lệch chuẩn” trong việc đánh giá các giá trị đạo đức của xã hội đã là cơ sở, là “mảnh đất tốt” dẫn đến sự suy đồi, thoái hoá về đạo đức lối sống ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên hiện nay. Đây quả là sự báo động “cấp” trong xã hội hiện nay.

¹³ C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập* (2000), tập 42, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr 143

2.4. Sự tha hoá biểu hiện ở xu hướng phục hồi tín ngưỡng và tôn giáo thái quá

Nếu bản thân tôn giáo, như các nhà kinh điển chỉ ra, đã là một sự tha hoá về tinh thần, thì trong những năm qua hiện tượng tôn giáo hoá, tín ngưỡng hoá ở ta quả là hiện tượng có thật và diễn ra rất phức tạp và hiển hiện ra là một sự tha hoá rất bức xúc. Trong những năm qua, ở Việt Nam tồn tại một thực tế: sự phát triển tôn giáo một cách thái quá và khó hiểu, sự sùng bái tín ngưỡng nhiều khi mù quáng đã làm cho đời sống tâm linh trong con người Việt Nam “vượt ngưỡng” tâm lý bình thường. Tại sao lại có hiện tượng bất bình thường này? Có nhiều cách lý giải khác nhau về những nguyên nhân dẫn đến tình trạng đó, song chúng tôi cho rằng ý kiến của nhà nghiên cứu Vương Trí Nhàn rất đáng được chú ý. “Đến lúc nào đó, ta chợt nhận ra rằng “quen mất nét đi rồi”, có lẽ sẽ không bao giờ hoàn lương được. Sự lo sợ có tới (lo sợ chứ không phải hối hận) và để giải họa, ta xoay sang cầu cúng, xin xỏ, hối lộ thánh thần. Mê tín chính là mất xích cuối cùng của sự tự làm hỏng, nhờ có mê tín, các khâu hoạt động khác có thể diễn ra một cách êm đẹp. Đại khái giống như một thứ bảo hiểm!”¹⁴.

Tất cả những hiện tượng sùng bái, “vượt ngưỡng” đó đến mức làm cho các nhà nghiên cứu phương Tây phải thốt lên “người Việt Nam dường như tấp mình trong không khí tôn giáo. Họ có thể thờ tất cả, tin tất cả, tất cả đều linh thiêng nếu điều họ cầu xin được toại nguyện, tâm linh họ được thoải mái...”¹⁵. Không những thế, những năm vừa qua “tình hình hoạt động tôn giáo còn có những diễn biến phức tạp, tiềm ẩn những nhân tố có thể gây mất ổn định”¹⁶.

Quả thật đây là sự tha hoá vô độ và đây tính tự phát đã làm cho xã hội phải đau đầu và đòi hỏi phải có sự xử lý, chấn chỉnh kịp thời, hợp tình, hợp lý.

2.5. Tha hóa của cái tôi

Tác giả Nguyễn Trần Bạt trong cuốn Tiểu luận “Cội nguồn cảm hứng” đã có hẳn một tiểu mục bàn về tha hóa của cái Tôi. Theo tác giả, ở những nơi, những khu vực kém phát triển thì hiện tượng tha hóa của cái Tôi diễn ra phổ biến. Nguyên nhân chính của hiện tượng này, chính là do thiếu tự do. “... Chính sự thiếu tự do đã khiến cho đời sống tinh thần của

¹⁴ Vương Trí Nhàn, *Bảy bước tiến tới tha hóa*. Theo www.tamlyhoc.net, ngày 1-9-2005

¹⁵ Xem: *Những vấn đề tôn giáo hiện nay. Tình hình tôn giáo Việt Nam: Những vấn đề đặt ra* (1994), Nxb. Khoa học xã hội, tr. 57.

¹⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), *Văn kiện Hội nghị lần thứ VII BCH TƯ (khóa IX)*, Nxb. Chính trị Quốc gia. Hà Nội, tr 46-47.

con người trở nên mất cân bằng và do đó tạo ra sự tha hóa của cái Tôi.”¹⁷. Từ việc phân tích và lý giải nguyên nhân xuất hiện và tồn tại của hiện tượng tha hóa cái Tôi, tác giả cũng nêu ra những biểu hiện chính của hiện tượng này trong đời sống hàng ngày. Cụ thể là các biểu hiện: *mất năng lực phản ánh sự thật; thiếu hụt năng lực xấp xỉ tương lai, nghĩa là mất năng lực duy trì liên tục khả năng hình dung ra tương lai và mất năng lực hướng dẫn chính trị.*

Tác giả đã đúng khi chỉ ra một trong những nguyên nhân chính dẫn đến hiện tượng tha hóa của cái tôi, - nguyên nhân khách quan. Song, theo chúng tôi, có lẽ sẽ còn thiếu khi chỉ nêu ra nguyên nhân khách quan của hiện tượng tha hóa của cái tôi ở Việt Nam hiện nay. Nếu chỉ mới xét hiện tượng tha hóa từ căn nguyên bên ngoài con người, từ sự tác động của môi trường đến con người mà qua đó dẫn đến hiện tượng tha hóa cái Tôi trong xã hội ta là chưa đủ. Còn một nguyên nhân chính khác không kém phần quan trọng để dẫn đến sự tha hóa của cái Tôi ở Việt Nam hiện nay. Đó chính là nguyên nhân chủ quan, mà cụ thể là sự thiếu hụt về nhân cách, tâm lý và nhận thức trong con người, sự thiếu hụt nội tại của con người đã góp phần tạo nên sự tha hóa của chính họ. Có thể nói, sự thiếu hụt về nhân cách đã dẫn đến sự lộ bịch và vô văn hóa, sự thiếu hụt về tâm lý đã dẫn đến sự vô cảm và man rợ, sự thiếu hụt về nhận thức đã dẫn đến sự ngộ nhận và hãnh tiến thái quá. Chính do vì thiếu hụt về nhân cách mà đã có hiện tượng: một số ca sỹ và diễn viên ít được công chúng biết đến do tài năng còn hạn hẹp, đã tự “đánh bóng”, tự “lãng xê”, tự “quảng cáo” mình thông qua các vụ tự tạo ra “xi căng đan” vô văn hóa, thiếu thẩm mỹ và tự đi thuê quảng bá để được khuếch tán rộng rãi trên báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng. Chính vì sự thiếu hụt về tâm lý đã dẫn đến xuất hiện những cá nhân có hành vi vô cảm đến lạnh lùng, sự dã man ghê sợ. Và cũng chính do sự thiếu hụt về nhận thức mà đã dẫn đến sự ngộ nhận, sự hãnh tiến đáng thương ở một số người. Nhiều người do nhiều lý do đã không đi học (và đương nhiên là không được nhận bằng), nhưng vẫn muốn là người có học và có bằng cấp đàng hoàng. Thế là dẫn đến việc làm và mua bằng giả tràn lan.

3. Đặc điểm của tha hoá trong xã hội hiện nay và một số biện pháp để “giải” chúng

Ở Việt Nam hiện nay, chưa có nhiều công trình nghiên cứu, kiến giải về tha hoá, do đó việc khái quát để nêu lên những đặc điểm về tha hoá trong xã

¹⁷ Nguyễn Trần Bạt (2006), *Cội nguồn cảm hứng*, Nxb. Hội nhà văn, Hà Nội. Theo www.chungta.com.vn 23-11-2008

hội là khó khăn và không dễ. Qua phân tích ở trên, có thể bước đầu nêu ra một số đặc điểm của tha hoá như sau:

- *Một là*, mặc dù hiện tượng tha hoá ở con người và trong đời sống xã hội ở Việt Nam như chúng tôi nêu trên là hiện tượng tất yếu, song nó không phải là hiện tượng phổ biến, nổi trội, chi phối tất cả. Nó có thể tồn tại ở nơi này, nơi khác, mức độ này, mức độ khác. Song, tha hoá chưa thể và không thể chi phối tất cả, khuất phục tất cả. Nó không thể và không phải là cái làm nên bản chất của chế độ ta, xã hội ta. Bởi lẽ, ở mức độ bị quy định đáng kể, hiện tượng tha hoá vẫn nằm trong xã hội đang *quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, nghĩa là nó đã được giới hạn bởi *định hướng xã hội chủ nghĩa* trong sự phát triển chung của cả xã hội. Chính vì vậy, cùng với sự thăng tiến chung của xã hội, đi liền và gắn chặt với quá trình tiến bộ đó là sự tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu quả tổ chức, quản lý của Nhà nước XHCN; thực hiện, mở rộng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động thì hiện tượng tha hoá sẽ dần dần được kiểm soát và tất yếu sẽ ngày càng giảm đi, triệt tiêu đi, dĩ nhiên không phải trong ngày một, ngày hai.

- *Hai là*, mặc dù, hiện tượng tha hoá trong lĩnh vực kinh tế, lĩnh vực gốc của xã hội là có, song, trong xã hội hiện nay, hiện tượng tha hoá trong kinh tế không phải là cái chiếm chủ yếu và nổi trội trong lĩnh vực các quan hệ xã hội. Sự lệch chuẩn dẫn đến biến dạng các hệ giá trị xã hội, như trên đã phân tích là khá rõ, khá nổi cộm. Sở dĩ, tha hoá trong lĩnh vực kinh tế không phải là chủ yếu và nổi trội, bởi lẽ chúng ta đã khẳng định và xác lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất trên phạm vi toàn xã hội. Chế độ công hữu, dù còn nhiều khiếm khuyết trong việc thực thi, song nó vẫn là nền tảng, là xương sống của toàn bộ nền kinh tế quốc dân và do vậy nó có ảnh hưởng mang tính định hướng và quyết định đến tất cả hiện tượng (kinh tế cũng như xã hội) nảy sinh trên nó. Rõ ràng, chế độ công hữu không phải là nền cho tha hoá tồn tại và phát triển. Còn trong lĩnh vực các quan hệ xã hội, - một lĩnh vực có sự tồn tại và phát triển độc lập tương đối, thì không phải lúc nào và ở đâu cũng là sự hiện hữu trực tiếp của quan hệ kinh tế. Nó đã bị khúc xạ qua nhiều cấp độ, nhiều lăng kính khi biểu đạt các quan hệ kinh tế. Hơn thế nữa, trong các quan hệ xã hội, có sự đan xen, sự chi phối, sự “nhiều” của các lợi ích khác nhau và các loại ý thức khác nhau. Chính sự đan xen và có khi xung đột giữa các lợi ích và các loại ý thức đã làm nên tính phức tạp, tính dị biến của các quan hệ xã hội. Và đó là một trong những nguyên nhân chủ yếu để gây nên hiện tượng tha hoá trong con người và xã hội loài người, nghĩa là trong các quan hệ thuần túy xã hội, kể cả ở nước ta hiện nay.

- *Ba là*, một trong những hiện tượng tha hóa chủ yếu và đáng quan tâm trong lĩnh vực tinh thần của xã hội hiện nay chính là hiện tượng tôn giáo hoá, tín ngưỡng hoá. Do nhiều nguyên nhân (do sự quá độ của nền kinh tế và xã hội, do sự vận động và chi phối của các qui luật kinh tế thị trường, do sự “bung ra” quá mức trong lĩnh vực sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo; do kẻ địch và kẻ xấu lợi dụng v.v...) mà quá trình tôn giáo hoá, tín ngưỡng hoá ở nước ta đang tràn lan, đang rất đáng báo động. Có lẽ, hơn lúc nào hết, chúng ta phải chú trọng hơn nữa phát triển sản xuất, nâng cao đời sống mọi mặt, nhất là đời sống văn hóa lành mạnh tinh thần phong phú cho nhân dân để họ không chỉ còn biết đến mỗi đời sống tâm linh. Thứ hai, chúng ta phải đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục một cách nghiêm túc, khoa học về những kiến thức, niềm tin và tâm lý tín ngưỡng, tôn giáo cho các tầng lớp nhân dân, nhất là trong cán bộ, đảng viên, thanh niên và nhân dân lao động để họ hiểu hơn và có cách ứng xử đúng mực hơn trong sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo. Thứ ba, đã đến lúc cần có Luật về tôn giáo, tín ngưỡng¹⁸ ở nước ta trong giai đoạn hiện nay nhằm tạo hành lang pháp lý để quản lý và điều phối các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo đi vào nề nếp, quy củ và theo hướng lành mạnh, trong sáng hơn.

¹⁸ Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), *Văn kiện Hội nghị lần thứ VII BCHTW (Khoá IX)*, Nxb. Chính trị Quốc gia. Hà Nội, tr 53-54